

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày: 11 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Tám
- Ông Huỳnh Thái Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/HSST-QĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 10/5/1991 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1951; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/12/2012 bị Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xử phạt 10 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 34/2012/HS-ST. Ngộ chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/5/2019 và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm vào ngày 05/6/2013. Đối với phần bồi thường dân sự, Nguyễn Văn N đã thi hành xong vào ngày 27/5/2015; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. Bị cáo **Võ Văn T**, sinh ngày 24/8/2001 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Nguyệt T1, sinh năm 1978; tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 27/10/2023 bị Trưởng Công an xã V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000 đồng tại Quyết định số 14/QĐ-XPHC. Ngày 03/11/2023 bị trưởng Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương; đồ vật, phương tiện giao thông nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác” với số tiền 4.000.000 đồng tại Quyết định số 1661/QĐ-XPHC. Ngày 17/02/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự tại Quyết định khởi tố bị can số 29 ngày 17/02/2024. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Văn E – sinh năm: 1988; trú tại: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Hồ Văn B – sinh năm: 1992; trú tại: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h30' ngày 12/10/2023, trong lúc Nguyễn Văn N và Võ Văn T đang ngồi chơi tại nhà N thuộc thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa thì N nói cho T biết về việc bức tức đối với Lê Văn E (tên gọi khác là Tý R) vì E đã vu khống Ngô trộm cắp tài sản người khác. Ngô rủ T đi tìm bắt Lê Văn E để hỏi chuyện và đánh, T đồng ý. N đi đến nhà bếp lấy 01 con dao rọc giấy mang theo người và lấy 01 con dao cán màu vàng, loại dao Thái Lan đưa cho T, sau đó N sử dụng xe mô tô loại Exciter màu đen (không rõ biển kiểm soát) chở T đi tìm Em.

Đến khoảng 16h50' cùng ngày, khi đi đến trước quán cà phê giải khát của anh Mai Quốc K tại thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa thì Nguyễn Văn N dừng xe lại, T xuống xe đi bộ vào trong quán. Nhìn thấy Lê Văn E đang nằm trên võng bố nên T đi đến cạnh nơi Em đang nằm và yêu cầu đi ra ngoài gặp N,

đồng thời nắm tay Em kéo đi nhưng Em không đồng ý. Lúc này, Võ Văn T lấy con dao từ trong túi quần ra cầm trên tay phải và kề dao vào cổ ép Em đi thì E dùng tay chụp lấy tay cầm dao của T giằng co lại. T giật tay ra và nhá đâm hướng từ dưới lên, tay còn lại nắm cổ áo Em kéo đi. Khi cả hai đi ra đến sân trước quán, E tiếp tục vùng vẫy thì T tiếp tục cầm dao nhá đâm nên E sợ, miễn cưỡng đi ra ngoài đường nơi N đang ngồi trên xe mô tô chờ sẵn. T yêu cầu E ngồi lên xe mô tô này, T ngồi sau cùng và N điều khiển xe mô tô chở đi.

Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô chở cả ba đi đến khu vực đồng ruộng thuộc thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa thì dừng xe lại, Khi Em vừa bước xuống xe thì T dùng tay phải đánh 01 cái vào vùng mặt làm Em té ngã xuống đất, tiếp đến N và T xông đến dùng tay, chân đánh nhiều cái vào mặt, vào người của Em. N nói "Mày làm gà cho Công an đứng không, tiền ở đâu mày chơi cá độ bóng đá" rồi nhặt 01 cục đá dưới đường đánh nhiều cái vào vùng tay, chân và nhặt 01 tấm ván gỗ ép, dài khoảng 0,7m đánh nhiều cái vào vùng tay của E, tiếp đến N lấy dao rọc giấy cắt 01 nhát vào tai trái của Em gây rách da chảy máu. Sau khi đánh xong thì cả hai điều khiển xe mô tô bỏ đi, còn Lê Văn E đi bộ đến lán trại công nhân xây dựng đường cao tốc gần đó điện thoại trình báo Công an xã V đến và đưa Em đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện V.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSVN ngày 07 tháng 03 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N, Võ Văn T về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 01 năm tù; Áp khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; về vật chứng: Một miếng gỗ ván ép màu nâu đen, kích thước (0,7x 0,28x 0,015)m, có dán giấy niêm phong; 01 cây sắt rằn, trụ tròn, dài 1,55m, đường kính 0,012m, có dán giấy niêm phong; 02 đầu lọc thuốc lá hiệu Cotab, niêm phong trong hai phong bì ký hiệu A và ký hiệu B. 01 dao rọc giấy cán bằng nhựa màu xanh lục, lưỡi bằng kim loại màu trắng, đầu lưỡi nhọn, bén một cạnh, bề mặt lưỡi có ký hiệu “k100102”, chiều dài dao thu gọn 15 cm, chiều dài

dao khi mở ra là 22cm, được niêm phong trong ký hiệu C là công cụ phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy. Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị hại, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Do có suy nghĩ ông Lê Văn E nói xấu mình, nên vào chiều ngày 12/10/2023, Nguyễn Văn N đã rủ Võ Văn T và được T thống nhất cùng nhau đi tìm bắt, đánh ông Lê Văn E. Vào khoảng 16h50' cùng ngày, tại quán cà phê giải khát của anh Mai Quốc K thuộc thôn P, xã V, huyện V, T đã có hành vi dùng dao đe dọa, dùng vũ lực khống chế đối với ông Lê Văn E và bắt đưa ông Lê Văn E ra xe máy do N đang chờ trước quán. Sau đó, T khống chế đưa ông Lê Văn E ngồi giữa xe máy, T ngồi phía sau, Nguyễn Văn N điều khiển xe máy đưa ông Lê Văn E đến khu vực thôn T, xã V, huyện V. Tại đây, T và N đã sử dụng tay, chân và hung khí đánh ông Lê Văn E. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày thì các bị cáo thả ông E ra về.

[3] Như vậy, các bị cáo đã có hành vi không chế bắt bị hại ông Lê Văn E trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 20/CT-VKSVN ngày 07/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh truy tố các bị cáo phạm tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của người bị hại, là một trong những khách thể quan trọng được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, biết rõ việc bắt ông Lê Văn E là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn N là người khởi xướng, rủ rê Lê Văn T2 bắt ông Lê Văn E để đánh. N cũng là người chuẩn bị hung khí là các con dao khi đi bắt ông E. Bị cáo Võ Văn T không có mâu thuẫn gì với bị hại, nhưng khi được N rủ đã đồng ý tham gia, cầm và sử dụng hung khí uy hiếp và bắt bị hại lên xe để N chở đi, sau đó tham gia gây thương tích cho ông E.

Về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Văn N đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 10 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo Võ Văn T đã từng bị Công an huyện V và Công an xã V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương; đồ vật, phương tiện giao thông nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác” và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, ngày 17/02/2024 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự tại Quyết định khởi tố bị can số 29 ngày 17/02/2024, hiện đang điều tra theo quy định.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Mức hình phạt bị cáo N phải cao hơn bị cáo T.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại đã bại nại cho các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật an tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội. Về đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Võ Văn T của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo T đã cầm dao đe dọa đòi đâm vào vùng cổ, rồi khống chế bắt bị hại lên xe, sau chở bị hại đến khu vực đồng ruộng, rồi cùng với bị cáo N đánh bị hại gây thương tích. Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, nhưng tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị hại không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: Một miếng gỗ ván ép màu nâu đen, kích thước (0,7x 0,28x 0,015)m, có dán giấy niêm phong; 01 cây sắt rằn, trụ tròn, dài 1,55m, đường kính 0,012m, có dán giấy niêm phong; 02 đầu lọc thuốc lá hiệu Cotab, niêm phong trong hai phong bì ký hiệu A và ký hiệu B. 01 dao rọc giấy cán bằng nhựa màu xanh lục, lưỡi bằng kim loại màu trắng, đầu lưỡi nhọn, bén một cạnh, bề mặt lưỡi có ký hiệu “k100102”, chiều dài dao thu gọn 15 cm, chiều dài dao khi mở ra là 22cm, được niêm phong trong ký hiệu C. Đây là cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Xe mô tô mà Nguyễn Văn N sử dụng vào việc bắt đưa Lê Văn E đến thôn T - V - V là do N mượn của người bạn tên P1 (không rõ tên thật, địa chỉ) để sử dụng. Sau sự việc phạm tội xảy ra, bạn của P1 tên Q (không rõ tên thật, địa chỉ) mượn lại xe mô tô này từ N sử dụng. Qua quá trình điều tra không xác định lai lịch cụ thể đối với Q và P1 nên không tiến hành làm việc được và không thu giữ được xe mô tô này. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6.3] Đối với 01 con dao, loại Thái Lan cán màu vàng, sau khi sử dụng vào việc phạm tội thì Võ Văn T đã vứt bỏ tại khu vực ruộng lúa thuộc thôn T, xã V, huyện V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tổ chức truy tìm

nhưng không thu giữ được, nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về một số vấn đề khác:

[7.1] Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh đã trả hồ sơ điều tra bổ sung về hành vi giữ người của các bị cáo. Tại phiên tòa ngày 09/5/2024, Hội đồng xét xử tiếp tục trả hồ sơ cho Viện kiểm sát về vấn đề này. Tuy nhiên, qua hai lần trả hồ sơ Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng. Vì vậy, để tránh bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh tiếp tục điều tra để xử lý về hành vi giữ người trái pháp luật của các bị cáo theo quy định.

[7.2] Đối với hành vi các bị cáo N, T sử dụng hung khí, và tay chân tấn công ông Lê Văn E gây thương tích cho ông E. Tuy nhiên, người bị hại đã rút yêu cầu khởi tố vụ án và từ chối tiến hành giám định tỷ lệ thương tật. Vì vậy, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10-11/QĐ-XPHC đối với Võ Văn T và Nguyễn Văn N với số tiền 6.500.000 đồng/người.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 01 (một) năm tù, về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Võ Văn T** 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xét phần trách nhiệm dân sự đối với bị hại do không yêu cầu.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một miếng gỗ ván ép màu nâu đen, kích thước (0,7x 0,28x 0,015)m, có dán giấy niêm phong; 01 cây sắt rằn, trụ tròn, dài 1,55m, đường kính 0,012m, có dán giấy niêm phong; 02 đầu lọc thuốc lá hiệu Cotab, niêm phong trong hai phong bì ký hiệu A và ký hiệu B. 01 dao rọc giấy cán bằng nhựa màu xanh lục, lưỡi bằng kim loại màu trắng, đầu lưỡi nhọn, bén một cạnh, bề mặt lưỡi có ký hiệu “k100102”, chiều dài dao thu gọn 15 cm, chiều dài dao khi mở ra là 22cm, được niêm phong trong ký hiệu C.

Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn N, Võ Văn T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng